

Đắk Nông, ngày **26** tháng **6** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP cho Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 672a/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

**Điều 4.** Trưởng Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các sở, ban,

ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Viettel Đắk Nông;
- Bưu điện tỉnh Đắk Nông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TTĐT.

8

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 tạo cơ sở cho các cấp, các ngành, chính quyền địa phương triển khai nhiệm vụ hằng năm đảm bảo mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo Nghị quyết số 17/NQ-CP và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đồng bộ, hiệu quả.

- Xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, giảm thời gian, chi phí, nâng cao nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

**2. Yêu cầu:**

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp phải xác định việc ứng dụng xây dựng Chính quyền điện tử là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên; là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cần được chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ về CNTT trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của ngành, địa phương, từ đó tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị mình hàng năm.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong tất cả các lĩnh vực và có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, số hóa, cung cấp dịch vụ công mức độ cao trong các lĩnh vực, ưu tiên các thủ tục hành chính liên quan nhiều tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường...

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

### 1. Giai đoạn 2019 – 2020

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến đảm bảo sẵn sàng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, sẵn sàng kết nối với trục tích hợp, chia sẻ quốc gia (NGSP).

- Cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 2.0 theo Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 quốc gia.

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (iOffice) được kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử có ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu người dùng, cơ sở dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Triển khai thống nhất Cổng dịch vụ công tích hợp phần mềm một cửa điện tử tỉnh Đắk Nông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; cung cấp tối thiểu 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh và sẵn sàng tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia tuân thủ theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 20% trở lên; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến đảm bảo giao diện phù hợp với các thiết bị di động, 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp... đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

- Tối thiểu 50% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Đầu tư, triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Đăk Nông đến cấp xã, đảm bảo các cuộc họp cấp tỉnh với các huyện, thị xã được thực hiện hiệu quả qua hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai kết nối Internet cáp quang tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã (bao gồm các đơn vị trực thuộc, bộ phận một cửa), UBND các xã, phường, thị trấn (bao gồm bộ phận một cửa).

- Nâng cấp và trang bị thêm máy vi tính (bao gồm trang bị bản quyền phần mềm hiện điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản,...) cho 100% cán bộ, công chức đạt tỷ lệ 1 cán bộ/1 máy vi tính cho các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước từ tỉnh tới cấp xã để làm việc. Bố trí kinh phí duy trì mua sắm các bản quyền phần mềm hàng năm, góp phần phòng ngừa mã độc, bảo đảm an toàn thông tin.

- Phân đầu đạt 80% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện, 50% cán bộ cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ TT&TT về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT; 100% cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO) được đào tạo nâng cao nhận thức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, nền kinh tế số, xã hội số, về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; 100% cán bộ chuyên trách/phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan trong hệ thống chính trị trong tỉnh được đào tạo nâng cao về Kiến trúc Chính phủ, Chính quyền điện tử, sử dụng và triển khai Kiến trúc...; Các khóa đào tạo về công nghệ: Trục tích hợp; Kiến trúc hướng dịch vụ SOA; Tích hợp NGSP - LGSP...; Các khóa đào tạo về kỹ thuật: Đào tạo chuyên sâu về an toàn bảo mật; Các kỹ thuật liên quan đến Tích hợp dịch vụ và Trục tích hợp...

## **2. Giai đoạn 2021 - 2025**

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, từng bước xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm hạ tầng CNTT hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ trong toàn tỉnh.

- Mua sắm hoặc thuê dịch vụ Hệ thống quản lý, giám sát đảm bảo an toàn thông tin tập trung trong cơ quan nhà nước tỉnh (mua sắm hoặc thuê phần cứng, phần mềm; lắp đặt, cài đặt, đào tạo chuyên gia quản lý, giám sát, đánh giá mức độ an toàn thông tin tập trung) tại Trung tâm tích hợp dữ liệu. Triển khai giải pháp kết nối Internet tập trung để quản lý, giám sát an toàn, an ninh thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công tỉnh, phần đầu đạt 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện qua Hệ thống quản lý kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện tỉnh Đắk Nông, phần đầu đến năm 2025, 100% UBND các huyện, thị xã thực hiện.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT và đội ứng cứu sự cố về an toàn thông tin mạng trong toàn tỉnh; phần đầu 100% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ TT&TT về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyên gia ứng dụng CNTT phục vụ tốt mọi lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội.

- Xây dựng Đề án Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2030, định hướng 2035.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh**

a) Cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tại các sở, ban, ngành, địa phương.

b) Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến năm 2035.

c) Tham mưu, trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức làm công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

đ) Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, các quy định có liên quan đến lĩnh vực CNTT, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

e) Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2035.

## **2. Xây dựng nền tảng công nghệ triển khai Chính quyền điện tử, từng bước xây dựng đô thị thông minh**

a) Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) với công nghệ hiện đại, có tính mở, kết nối với trục chia sẻ tích hợp của Quốc gia (NGSP), liên thông các hệ thống thông tin (HTTT) ở Trung ương và địa phương để khai thác các hệ thống thông tin, CSDL Quốc gia tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu các hệ thống thông tin, hệ thống CSDL quốc gia như dân cư, cán bộ công chức, viên chức, tài nguyên môi trường, tài chính, thuế, hải quan, bảo hiểm, an sinh xã hội,... theo lộ trình xây dựng, hoàn thành các hệ thống CSDL quốc gia, ngành, lĩnh vực.

b) Cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 2.0 theo Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 quốc gia.

c) Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh để chia sẻ, khai thác dữ liệu với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và các hệ thống thông tin khác, đưa vào sử dụng chính thức từ năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh để chia sẻ dữ liệu với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác, hoàn thành trong giai đoạn 2019 – 2020.

đ) Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác, đưa vào sử dụng chính thức trong năm 2022, tiếp tục hoàn thiện đến năm 2025.

e) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm tại tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh, trong đó ưu tiên chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực y tế, thuế, lao động, thương binh và xã hội, hoàn thành trong năm 2019.

ê) Tiếp nhận, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh, hoàn thành giai đoạn 2019 – 2020, tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 -2025.

g) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trên địa bàn tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh để chia sẻ dữ liệu với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

h) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

i) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu về phương tiện giao thông phục vụ hoạch định chính sách, quy hoạch đô thị, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

k) Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

l) Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án đầu tư trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về đầu tư công, giám sát đánh giá đầu tư.

m) Tiếp nhận, triển khai Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện đấu thầu, mua sắm tài sản công qua mạng, triển khai trong năm 2019, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2022.

n) Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành, đưa vào vận hành trong năm 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

o) Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh, để chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

ô) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp với tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh để chia sẻ dữ liệu với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.



o) Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế. Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Triển khai trong năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

p) Xây dựng cơ sở dữ liệu người sử dụng (người dân, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân và cán bộ, công chức, viên chức) xác thực, thông suốt trên các hệ thống thông tin.

q) Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp, thống kê thu thập từ nhiều nguồn, ở nhiều dạng khác nhau, lưu trữ, khai thác dữ liệu tập trung nhằm phân tích, thống kê, báo cáo của tỉnh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

r) Xây dựng kế hoạch triển khai IPv6 (Internet protocol version 6) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019 - 2021. Rà soát, đầu tư chuẩn hóa các thiết bị mạng với công nghệ hiện đại, có tính năng bảo mật, hỗ trợ IPv6 để cấu hình, triển khai giải pháp bảo mật nhiều lớp (theo Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT), kết nối tập trung mạng diện rộng của tỉnh (WAN) để quản lý, giám sát an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước tỉnh theo quy định triển khai năm 2020, tiếp tục triển khai trong năm 2021.

s) Triển khai 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp huyện (bao gồm các đơn vị trực thuộc), cấp xã sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối mạng diện rộng bảo đảm an toàn thông tin, thông suốt, với tốc độ thuê bao tối thiểu 60Mbps đường trục kết Trung tâm dữ liệu tỉnh, 10Mbps trở lên đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã; đối với cấp xã sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp quang tối thiểu 6Mbps trở lên để nâng cao năng lực xử lý thông tin, trao đổi văn bản ngày càng tăng.

t) Xây dựng Đề án kết nối mạng Internet cáp quang tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để quản lý, giám sát an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã) theo quy định, thuê bao nhà cung cấp dịch vụ Internet (Doanh nghiệp viễn thông) khác với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước nhằm tăng tính dự phòng cao, tốc độ tối thiểu đối với cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện 60Mbps, cấp xã tối thiểu 30Mbps.

u) Xây dựng Đề án Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo tiêu chuẩn quốc tế để xử lý, lưu trữ dữ liệu điện tử phục vụ quản lý, điều hành các cấp; đồng thời, là nơi sử dụng giám sát đô thị thông minh, an toàn thông tin mạng trong địa bàn tỉnh.

v) Xây dựng Đề án Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2030, định hướng 2035. Trong đó, trọng tâm đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Nông theo tiêu chuẩn quốc tế, Trung tâm điều hành đô thị

thông minh phục vụ quản lý, điều hành. Ưu tiên triển khai ứng dụng các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch, giao thông, môi trường, quản lý đô thị,...

x) Phát triển thương mại điện tử gắn chuỗi sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, chất lượng, thương hiệu tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tham gia thị trường thương mại trong khu vực, quốc tế.

y) Triển khai mạnh mẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, y tế, quản lý hạ tầng đô thị,... trong đó tăng dần tỷ lệ thực hiện thuê dịch vụ nhằm huy động tối đa nguồn lực xã hội, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính đồng bộ trong khai thác ứng dụng và quản lý.

### **3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Tiếp nhận Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của Chính phủ triển khai tại Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

b) Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong đó, chú trọng xử lý, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tích hợp Hệ thống một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia giai đoạn 2019 – 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Gửi nhận văn bản điện tử qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành 04 cấp (từ Trung ương đến cấp xã), nhất là đối với cấp xã để đảm bảo 100% văn bản được trao đổi, cung cấp hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh và triển khai kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ gửi, nhận văn bản điện tử với các bộ, ngành Trung ương.

e) Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

d) Triển khai chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị

hành chính nhà nước tỉnh. Đồng thời, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hệ thống ISO (ISO điện tử) kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

đ) Triển khai hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý, báo cáo tổng hợp chỉ tiêu về kinh tế - xã hội tỉnh, hỗ trợ công tác hỗ trợ ra quyết định.

e) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

ê) Mở rộng hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến đa phương tiện tỉnh tới cấp xã, giảm chi phí họp.

#### **4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân**

a) Xây dựng hệ thống kỹ thuật tổng thể bảo đảm an toàn thông tin phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2021, xây dựng đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2030.

b) Triển khai phần mềm phòng, chống mã độc tập trung nhằm ngăn ngừa, xử lý các mối nguy hại của mã độc năm 2019 và những năm tiếp theo trong các cơ quan nhà nước tỉnh.

c) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

e) Rà soát, nâng cấp cấu hình máy chủ, máy trạm để mua sắm nâng cấp hệ điều hành bản quyền và các bản quyền phần mềm soạn thảo văn bản,...cài đặt máy chủ, máy trạm phiên bản mới hoặc mua sắm mới góp phần phòng ngừa mã độc hại.

f) Rà soát thiết bị mạng (Switch, Hub, router, modem DSL, camera giám sát ...) loại bỏ dần các thiết bị lạc hậu, không có tính năng bảo mật, hết khấu hao, mua sắm các thiết bị hiện đại, có tính năng bảo mật, hỗ trợ IPv6 để triển khai cấu hình bảo mật nhiều lớp (theo Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT), kết nối mạng diện rộng của tỉnh (WAN) bảo đảm quản lý tập trung, giám sát an toàn bảo mật thông tin theo quy định.

## **5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2021, từng bước xây dựng đô thị thông minh giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến năm 2035**

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, xây dựng thành phố thông minh, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp...) để triển khai các dự án xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách duy trì, bảo dưỡng các hệ thống công nghệ thông tin đã triển khai bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ quản lý, điều hành các cấp chính quyền.

d) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại địa phương.

đ) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

e) Tăng cường hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.

ê) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính phủ điện tử, đô thị thông minh.

g) Nghiên cứu, triển khai hợp tác giữa các tỉnh, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thế mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

## **6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi**

a) Kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

b) Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp về công nghệ thông tin để sẵn sàng,

chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

c) Xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

### **7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

a) Tổ chức các chương trình hội thảo, bồi dưỡng kiến thức nhằm cập nhật kiến thức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, thành phố thông minh cho đội ngũ lãnh đạo CIO và công nghệ, thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong toàn tỉnh.

b) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin Chính quyền điện tử cho cán bộ, viên chức cơ quan nhà nước tỉnh theo từng đối tượng (lãnh đạo quản lý, chuyên viên, văn thư – lưu trữ).

c) Củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ Trung tâm Công nghệ thông tin – Truyền thông tỉnh và cán bộ chuyên trách CNTT các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã đáp ứng năng lực quản lý, vận hành Chính quyền điện tử tỉnh, thành phố thông minh.

d) Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, đô thị thông minh giai đoạn 2021 – 2030, định hướng 2035.

### **8. Công tác truyền thông, tuyên truyền**

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức như: trên công/trang thông tin điện tử, Đài phát thanh và Truyền hình, báo giấy, sổ tay hướng dẫn... kết quả quá trình xây dựng Chính quyền điện tử, kết quả hiện đại hóa nền hành chính đến với mọi người dân và doanh nghiệp.

b) Tổ chức các hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin và tương tác với Chính quyền điện tử các cấp trên môi trường mạng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh**

Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 của các sở, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn của Kế hoạch.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai Chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2019 – 2021.

b) Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu chung cấp tỉnh (LGSP) kết nối với trực liên thông quốc gia (NGSP); chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp Viễn thông - CNTT trên địa bàn tỉnh, Bưu điện tỉnh phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan nêu trong Kế hoạch.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đề xuất bố trí đủ ngân sách hàng năm cho xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh nêu trong Kế hoạch.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã triển khai các nội dung trong Kế hoạch này.

## **3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Tiếp nhận các phần mềm, hệ thống thông tin do Văn phòng Chính phủ triển khai, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, nhà nước tỉnh thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã thực hiện, các mục tiêu gửi, nhận văn bản điện tử qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iOffice), tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử - Cổng dịch vụ công của tỉnh; kết nối liên thông với Trục gửi nhận văn bản điện tử quốc gia và Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đồng thời, kết nối với trực liên thông, chia sẻ của tỉnh (LGSP) để tích hợp, chia sẻ thông tin.

c) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả lên Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử quốc gia, Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 25 tháng cuối quý.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP),...) để triển khai Kế hoạch này.

c) Tiếp nhận, tổ chức triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuyển giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

## **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời đảm bảo kinh phí duy trì, bảo trì, sửa chữa hệ thống công nghệ thông tin thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

b) Tiếp nhận, tổ chức triển khai các cơ sở dữ liệu Quốc gia do Bộ Tài chính chuyển giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

c) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí duy trì, bảo trì, sửa chữa các hệ thống công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh từ kinh phí sự nghiệp hàng năm.

## **6. Sở Nội vụ**

a) Tiếp nhận, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai cập nhật, sử dụng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh kịp thời, đầy đủ. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức vào nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP).

b) Tiếp nhận, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện lưu trữ tài liệu điện tử trong cơ quan nhà nước theo Đề án của Bộ Nội vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan lồng ghép kiểm tra việc thực hiện ứng dụng CNTT, triển khai Chính quyền điện tử tỉnh trong công tác kiểm tra cải cách hành chính hàng năm.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan nhà nước tỉnh chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; triển khai cập nhật dữ liệu, khai thác sử dụng Hệ thống ISO điện tử đã triển khai.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... phù hợp với đặc thù địa phương.

## **8. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, của ngành.

b) Hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp); chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của toàn quốc.

c) Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

### **9. Sở Y tế**

a) Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế.

b) Tiếp nhận, triển khai triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dân cư.

c) Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

d) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

đ) Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử.

e) Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

ê) Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện các nhiệm vụ CNTT trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế; chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng phương án tin học hóa các quy trình nghiệp vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

g) Chỉ đạo các bệnh viện trực thuộc xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

h) Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống bệnh án điện tử; hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, triển khai toàn tỉnh.

### **10. Sở Tư pháp**

a) Tiếp nhận, triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh, tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh.

b) Triển khai Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực, biện pháp đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh.

### **11. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Cập nhật đầy đủ, kịp thời cơ sở dữ liệu về đất đai và tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh.



b) Tiếp nhận, triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển giao.

## **12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng và tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh.

## **13. Công an tỉnh**

a) Cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã ban hành và tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh để chia sẻ dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu khác.

b) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu về phương tiện giao thông phục vụ hoạch định chính sách, quy hoạch đô thị và tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh để chia sẻ dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu khác.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai các cơ sở dữ liệu khác nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

## **14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đắk Nông**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán, bảo đảm kết nối thanh toán với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp hệ thống một cửa điện tử tỉnh để các tổ chức, cá nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

## **15. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã**

a) Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã quán triệt, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sâu sát thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này và các Chỉ thị, Nghị quyết liên quan của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

b) Ban hành văn bản phân công cán bộ cụ thể cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý, điều hành; ban hành các quy chế, quy định triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung tại cơ quan, đơn vị bảo đảm xử lý văn bản điện tử triệt để (trừ văn bản mật theo quy định).

c) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ vào Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày 30/6/2019. Trong đó, xác định rõ mục tiêu,

nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, dự kiến kết quả đạt và nguồn kinh phí cho từng nội dung; đồng thời, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tăng cường kiểm tra đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

đ) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý (*thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12*), gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày **18 tháng cuối quý** để tổng hợp báo cáo.

## **16. Viettel Đắc Nông, Viễn thông Đắc Nông**

a) Rà soát, nâng cấp hạ tầng viễn thông trong hệ thống chính trị tỉnh và ngoài xã hội với công nghệ hiện đại, bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin mạng, áp dụng giá cước dịch vụ theo quy định hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm bảo mật, an toàn thông tin các hệ thống ứng dụng CNTT thuê dịch vụ công nghệ thông tin do Doanh nghiệp quản trị, vận hành đúng quy định pháp luật.

c) Ưu tiên bố trí các nguồn lực tham gia xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, triển khai các dịch vụ mới như 4G, 5G,... nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị tỉnh và ngoài xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với các chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia do Viettel Đắc Nông, Viễn thông Đắc Nông triển khai vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh để chia sẻ, sử dụng lại thông tin.

## **17. Bưu điện tỉnh**

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu giải pháp triển khai cung ứng dịch vụ bưu chính công ích ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn, nhất là thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan tích hợp phần mềm một cửa điện tử, công dịch vụ công trực tuyến với phần mềm giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Tổ chức mạng lưới các điểm giao dịch, tuyên phát để thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

**18. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông, Ban Biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử**

Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 17/NQ-CP và Kế hoạch này sâu rộng trong các cấp, các ngành và ngoài xã hội.

Căn cứ vào nội dung phân công và tiến độ thực hiện trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Huy**

**Phụ lục:**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 952/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
<b>I</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin</b>					
1	Nghiên cứu đề xuất Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức làm công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Quý IV/2019		
2	Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, các quy định có liên quan đến lĩnh vực CNTT do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
3	Nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019-2020		
<b>II</b>	<b>Xây dựng nền tảng công nghệ triển khai Chính quyền điện tử, từng bước xây dựng Đô thị thông minh</b>					
1	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử	Sở Thông tin	Các sở, ban,	Quý	2021-2025	

	tỉnh Đắk Nông phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	và Truyền thông	ngành, UBND các huyện, thị xã	IV/2019		
2	Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019-2020		Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 31/10/2018
3	Cập nhật Cơ sở dữ liệu Dân cư trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch. Tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Công an tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	2019-2020	2021-2025	
4	Tiếp tục triển khai Cơ sở dữ liệu về phương tiện giao thông phục vụ hoạch định chính sách, quy hoạch đô thị. Tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Công an tỉnh	Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường		2021-2025	
5	Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã	2019-2020		

6	Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã		2022-2025	
7	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
8	Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Tích hợp vào tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	2019-2020	2021-2025	
9	Tiếp nhận, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
10	Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu về đất đai. Tích hợp vào tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
11	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
12	Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu không gian địa lý. Tích hợp vào tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	



13	Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu về phương tiện giao thông phục vụ hoạch định chính sách, quy hoạch đô thị	Công an tỉnh	Công an huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
14	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
15	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
16	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện đấu thầu, mua sắm tài sản công qua mạng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã	2019		
17	Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019 - 2020	2021 - 2025	
18	Tiếp nhận, triển khai cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn tỉnh, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Sở Tư pháp	UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn	2019-2020	2021-2025	
19	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	



20	Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế	Sở Y tế	Viettel Đắk Nông; các cơ sở y tế; các cơ sở cung ứng thuốc	2019-2020	2021-2025	
21	Tiếp nhận và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	2019-2020	2021-2025	
22	Xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 – 2020 và những năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	
23	Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung về người dùng và CSDL về giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; xây dựng hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2020	2021-2025	Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 31/10/2018
24	Xây dựng Kho dữ liệu Tổng hợp, thống kê	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2020	2021-2025	Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 31/10/2018
25	Xây dựng Đề án mở rộng hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông tới cấp xã	Sở Thông tin và Truyền	UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	



		thông	và các đơn vị liên quan			
26	Nâng cấp tốc độ đường Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh tối thiểu 60Mbps và đường Internet cáp quang tối thiểu 100Mbps	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính; Doanh nghiệp Viễn thông	2019-2020		
27	Nâng cấp tốc độ đường Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đối với cấp tỉnh, cấp huyện tối thiểu 10Mbps, cấp xã tối thiểu 6Mbps	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; VNPT Đắk Nông	2019-2020		
28	Triển khai kết nối Internet cáp quang tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tối thiểu 60Mbps (bao gồm kết nối đến Bộ phận một cửa điện tử) 60Mbps; UBND các xã, phường, thị trấn tối thiểu 30 Mbps	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; các Doanh nghiệp Viễn thông tỉnh	2019-2020		
29	Xây dựng kế hoạch triển khai IPv6 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019 - 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Viettel Đắk Nông; Viễn thông Đắk Nông	2019-2020	2021-2025	
30	Xây dựng Đề án kết nối mạng Internet (cáp quang) tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để quản lý, giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; các Doanh		2021-2025	

			ngiệp Viễn thông			
31	Xây dựng Đề án Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo tiêu chuẩn quốc tế để xử lý, lưu trữ dữ liệu điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính		2021-2025	
32	Xây dựng Đề án Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã		2021-2025	
<b>III</b>	<b>Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp</b>					
1	Tiếp nhận, tổ chức thực hiện mô hình Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện tỉnh Đắk Nông theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng HĐND tỉnh; UBND các huyện, thị xã	2020	2021-2025	Theo hướng dẫn Văn phòng Chính phủ
2	Triển khai Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Đắk Nông và Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành trực tuyến đồng bộ, liên thông đạt các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch. Tích hợp với Trục nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Viễn thông Đắk Nông	2019-2020	2021-2025	
3	Triển khai hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến cho ngành Công	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở	2019-2020		

	an để triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 (liên thông Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh)		Thông tin và Truyền thông			
4	Xây dựng hệ thống bản đồ tác chiến điện tử: bảo đảm an toàn an ninh các địa điểm bảo vệ, nhạy cảm,...	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2025	
5	Xây dựng hệ thống phần mềm nhận diện đối tượng nghi vấn thông qua nhận diện khuôn mặt các đối tượng từ CSDL từ hệ thống camera hiện có	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2025	
6	Xây dựng các phần mềm chuyên ngành đáp ứng công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kết nối đồng bộ, liên thông với Bộ Công an, phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh		2021-2025	
7	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2020	2021-2025	Theo hướng dẫn Văn phòng Chính phủ
8	Tiếp nhận hệ thống thông tin báo cáo tình kết nối liên với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2019-2020	2021-2025	Văn phòng Chính phủ
9	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	

	thu thập một lần					
10	Triển khai chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2021		
11	Tiếp tục triển khai Hệ thống ISO điện tử hành chính nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2020	2021-2025	
12	Mở rộng hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến đa phương tiện tỉnh tới cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã	2020	2021	
<b>IV</b>	<b>Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân</b>					
1	Xây dựng Đề án tổng thể bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã		2021-2025	
2	Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	
3	Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	
4	Rà soát, nâng cấp cấu hình máy chủ, máy trạm	Các sở, ban,	Sở Tài chính,			

	đề mua sắm nâng cấp bản quyền hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản,...	ngành; UBND các huyện, thị xã; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông			
5	Khảo sát, lập Đề án mua sắm thiết bị mạng bảo mật, an toàn thông tin mạng, triển khai kết nối mạng diện rộng (WAN) tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	2020	2021-2025	
6	Rà soát, nâng cấp cấu hình thiết bị CNTT (máy chủ, máy trạm đề mua sắm nâng cấp hệ điều hành và các bản quyền hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản,...) phục vụ lưu trữ CSDL tập trung và đáp ứng nhu cầu công việc cho Công an tỉnh Đắk Nông và Công an các địa phương trên địa bàn tỉnh; nâng cấp hệ thống đường truyền	Công an tỉnh	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020		
<b>V</b>	<b>Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử</b>					
1	Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, nghiên cứu hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói, hợp tác công tư (PPP),... do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, Đô thị thông minh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan	2019-2020	2021-2025	
2	Nghiên cứu đề xuất triển khai Chương trình	Sở Khoa học	Sở Thông tin và	2019-2020	2021-2025	

	<p> nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại địa phương</p>	<p> và Công nghệ</p>	<p> Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>			
3	<p> Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng; sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4</p>	<p> Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p> Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p> 2019-2020</p>	<p> 2021-2025</p>	
4	<p> Nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở</p>	<p> Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p> Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p> 2019-2020</p>	<p> 2021-2025</p>	
5	<p> Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh trong bộ máy nhà nước</p>	<p> Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p> Sở Nội vụ; Sở Tài chính</p>	<p> 2019-2020</p>	<p> 2021-2025</p>	
6	<p> Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính phủ điện tử, Đô thị thông minh</p>	<p> Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p> Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính</p>	<p> 2019-2020</p>	<p> 2021-2025</p>	
7	<p> Nghiên cứu, triển khai hợp tác giữa các tỉnh, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh</p>	<p> Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p> Các cơ quan liên quan</p>	<p> 2019-2020</p>	<p> 2021-2025</p>	

8	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông (báo nói, báo hình, phóng sự, phim tài liệu...) về hiệu quả triển khai Chính quyền điện tử, kết quả thực hiện của các cấp, các ngành về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2019-2020	2021-2025	
---	--	--	--	-----------	-----------	--